

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST.

Ngày: 17 - 6 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Công Cầm

Bà Bàn Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST- ST ngày 28 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V; tên gọi khác, không, sinh năm 1982, sinh tại huyện Ngh, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm Nh, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Bản H, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1942 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1949; bị cáo có chồng là Lê Văn Ch, sinh năm 1984 (Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm - C10 Bộ Công an) và 01 con sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 04/5/2003, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/6/2003.

- Ngày 21/09/2011, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 4.000.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2013 chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 04/11/2011.

- Ngày 21/09/2018, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 09/01/2019, chấp hành xong án phí ngày 13/7/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/09/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1961; trú tại: Bản H 1, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Phương N, sinh năm 1993, trú tại: Tiểu khu S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 22/9/2021, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La phát hiện Nguyễn Phương N, sinh năm 1993, trú tại: Tiểu khu S, xã V, tỉnh Sơn La đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm: 01 bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, một mảnh nilon màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL bên trong có gắn một sim điện thoại thuê bao số 0924798642. N khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2021, Nam một mình đi nhờ xe của một người không quen biết đến bản L, xã Lóng Luông, huyện V để tìm mua ma túy sử dụng nhưng không mua được. Sau đó, N đi nhờ xe tải của một người không quen biết đến nhà của Nguyễn Thị V là nhà chuyên thu mua nông sản ở bản H, xã V, huyện V. Đến nơi N thấy một người phụ nữ và một người đàn ông đang ngồi ở sân. N hỏi thăm hai người về giá mua su su, sau đó một mình N đi vào nhà đến phòng ngủ gặp V. N hỏi và mua được của V 01 gói đựng hồng phiến với giá 500.000 đồng, đặc điểm tiền mau ma túy là 01 tờ Polime mệnh giá 500.000 đồng có ghi chữ “Lo99”. Sau khi mua được hồng phiến, N cầm đến bản P, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La sử dụng, khi vừa sử dụng ma túy xong thì Cơ quan Công an đến phát hiện.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra lệnh và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Nguyễn Thị V, sinh năm 1982 tại bản H, xã V, huyện V. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ: Số tiền 525.000 đồng tiền NHNNVN do Nguyễn Thị V tự giác giao nộp, trong đó có 01 tờ Polime mệnh giá 500.000 đồng có ghi chữ “Lo 99”; thu giữ trên giường trong phòng ngủ 01 chiếc ví màu đen bên trong đựng 4.000.000 đồng tiền NHNNVN; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị V; thu giữ trên nền nhà trong buồng ngủ 02 hộp sữa nhãn hiệu MILO. Trong hộp thứ nhất đựng 02 gói được gói bằng nhiều lớp nilon màu xanh, màu trắng, màu hồng và băng dính màu đen bên trong cùng là chất bột màu trắng nghi là Heroine. Trong hộp thứ 2 đựng 02 gói được gói bằng nhiều lớp nilon màu xanh và màu trắng, bên trong cùng là chất bột màu trắng nghi là Heroine; thu giữ trên giường ngủ của Nguyễn Thị V 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu VSMART bên trong có gắn 01 sim điện thoại thuê bao số 0362640999; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL bên trong có gắn một sim điện thoại số 0914527643; 01 chiếc nhãn hiệu ATMAN bên trong có gắn 01 sim điện thoại thuê bao số 0818065898); thu giữ trên nền đất cạnh chân giường phòng

ngủ có 01 chai nhựa màu trắng, phần miệng chai gắn ống nhựa màu xanh; thu giữ trên nền cửa ra vào phòng ngủ có 01 ống bằng kim loại một đầu quấn băng dính màu đen; thu giữ ở ngăn tủ nhựa trong phòng ngủ 01 chiếc cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE; thu tại bãi đất phía sau phòng ngủ 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

Ngày 22/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tính số chất bột màu trắng và chất bột màu hồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thị V kết quả như sau:

Chất bột màu trắng đựng trong gói thứ nhất của hộp sữa thứ nhất có khối lượng 16,80 gam.

Chất bột màu trắng đựng trong gói thứ hai của hộp sữa thứ nhất có khối lượng 27,90 gam.

Chất bột màu trắng đựng trong gói thứ nhất của hộp sữa thứ hai có khối lượng 8,07 gam.

Chất bột màu trắng đựng trong gói thứ hai của hộp sữa thứ hai có khối lượng 20,74 gam.

Chất bột màu hồng có khối lượng 1,75 gam.

Lấy toàn bộ chất bột màu trắng và màu hồng làm 05 mẫu giám định ký hiệu từ V1 đến V5 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy. Tại kết luận giám định số 1563 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu từ V1 đến V4 là ma túy loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định: V1 = 16,80 gam; V2 = 27,90 gam; V3 = 8,07 gam; V4 = 20,74 gam. Mẫu gửi giám định V5 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định V5 = 1,75 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 73,51 gam loại Heroine và 1,75 gam loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu từ V1 đến V4 và chất bột màu hồng thuộc mẫu giám định ký hiệu V5 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng V1 = 12,70 gam, V2 = 22,83 gam, V3 = 6,02 gam; V4 = 16,62 gam; V5 = 0,82 gam.

Nguyễn Thị V khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy, khoảng 11 giờ ngày 21/09/2021, V đi bộ lên khu vực dốc bản H, xã V, huyện V mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến dốc bản H, xã V, huyện V, V gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng cạnh đường V hỏi người đàn ông đó có ma túy bán không. Người đàn ông đó bảo V chỉ nhà và hẹn hôm sau sẽ mang ma túy đến cho V. Khoảng 07 giờ ngày 22/9/2021 V đang ở nhà thì người đàn ông đó đi một chiếc xe máy không rõ biển kiểm soát đến bảo với V là người đàn ông đó để Heroine trong hộp sữa MILO và hồng phiến trong nilon màu xanh ở rãnh nước trước nhà V và bảo V mang tiền ra rãnh nước để lấy ma túy về. V mang 22.000.000 đồng ra rãnh nước thì thấy có 01 túi nilon màu trắng có đựng hộp sữa bên trong. V mang túi nilon vào nhà

kiểm tra thì thấy có 02 hộp sữa nhãn hiệu MILO và 01 túi nilon màu xanh đựng hồng phiến. V lấy hai hộp sữa để trong phòng ngủ, V lấy 02 viên hồng phiến ra để sử dụng, số còn lại V cho vào gói nilon màu trắng và cất vào áo ngực đang mặc. Sau đó, V để số tiền 525.000.000 đồng vào 01 chiếc chậu nhựa mục đích để tắm xong sẽ đi chợ, khi ra đến phòng khách thì V mới nhớ ra cần giặt vỏ gối nên để chiếc chậu đựng tiền ở phòng khách gần cửa phòng ngủ, sau đó vào phòng ngủ lấy vỏ gối. Khi đang lấy vỏ gối thì V nhìn thấy một người đàn ông đeo khẩu trang đến nhìn vào phòng ngủ, nghĩ là người đến mua su su nên V không để ý là ai. Sau đó, V đi tắm. Tắm xong V cất số tiền 525.000 đồng và túi quần áo đang mặc và đi vào phòng ngủ để cất 02 hộp sữa đựng heroine thì có Cơ quan Công an đến khám xét nơi ở, V lấy Hồng phiến cho vào mồm nhai định nuốt để tránh bị phát hiện, nhưng thấy đắng quá nên đã nhè vào một gói nilon màu trắng và vứt ra ngoài. V đã tự giác giao nộp số tiền 525.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng có ghi chữ “Lo99” là tiền của chồng cũ để lại cho V. Số tiền 4.000.000 đồng thu giữ trên giường ngủ của V là của bố chồng là Lê Văn Tr; trú tại: Bản H, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La đưa nhờ V để V ký gửi lưu ký cho chồng là Lê Văn Ch (Ch là con trai ông Tr) đang chấp hành án phạt tù. Ngày 22/9/2021, V ở nhà không gặp và không bán ma túy cho ai.

Ngày 23/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi khám xét thu giữ chất nghi là ma túy của Nguyễn Thị V là nhà ở của ông Lê Văn Tr tại bản H, xã V, huyện V. Xác định vị trí Nguyễn Thị V ném gói chất màu hồng nghi là ma túy tổng hợp cách mép cửa sổ phòng ngủ thứ hai 4,1m. Xác định nơi Nguyễn Thị V nhận gói ma túy.

Ngày 22/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành kiểm tra thông tin trên điện thoại của Nguyễn Thị V và Nguyễn Phương N, kết quả có thể hiện cuộc gọi giữa hai thuê bao 0924798624 và 0362640999.

Ngày 14/10/2021 và 25/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã có công văn đề nghị Tập đoàn viễn thông Quân đội (Viettel) - Chi nhánh tỉnh Sơn La và Công ty cổ phần viễn thông Vietnammobile cung cấp thông tin liên quan đến đăng ký họ tên, địa chỉ, bảng kê các cuộc gọi, tin nhắn đi đến số điện thoại 0924798624 từ ngày 21/9/2021 đến ngày 22/9/2021, tuy nhiên Công ty cổ phần viễn thông Vietnammobile chưa có công văn trả lời.

Ngày 13/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành cho Nguyễn Thị V thực nghiệm điều tra quá trình tàng trữ trái phép chất ma túy, để tiền vào chậu tắm để đi tắm, nhai và ném gói ma túy tổng hợp ra bãi đất sau nhà. Cho Nguyễn Phương N thực nghiệm điều tra việc đến nhà Lê Văn Tr hỏi giá su su, xin nước uống, vào phòng ngủ của Nguyễn Thị V mua ma túy. Kết quả, Nguyễn Thị V thực nghiệm phù hợp với lời khai và kết quả khám xét nơi ở của Nguyễn Thị V. Nguyễn Phương N thực hiện phù hợp với lời khai của N.

Do có mâu thuẫn trong lời khai cũng như kết quả thực nghiệm điều tra. Ngày 31/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành cho Nguyễn Phương N và Nguyễn Thị V đối chất. Kết quả Vân không thừa nhận đã bán ma túy cho N. Số tiền

500.000 đồng đồng có ghi chữ “Lo 99” là tiền của V, V không biết chữ “Lo99” có từ lúc nào.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 27/04/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm h khoản 3, 5 Điều 249, khoản 1 Điều 38; khoản 2, 3 Điều 35 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố Nguyễn Thị V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 14 (Mười bốn) năm tù đến 14 (mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 54.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền trong tài khoản số 7902231013415 của Nguyễn Thị V mở tại ngân hàng Agribank mã số thẻ 9704052699769460.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 thẻ ATM; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói + phong bì niêm phong ban đầu; 01 chai nhựa màu trắng, phần miệng chai gắn với ống nhựa màu xanh; 01 ống bằng kim loại, một đầu quấn băng dính màu đen; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 57,72 gam Heroine và 0,82 gam Methamphetamine cùng vỏ gói cũ gửi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 chiếc bật lửa ga + 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy + 01 mảnh nilon màu xanh; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy của Nguyễn Phương Nam và Nguyễn Thị V; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử thai của Nguyễn Thị V.

Trả lại ông Lê Văn Tr: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL; 01 chiếc nhãn hiệu ATMAN; 01 chiếc cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE; trả lại ông Lê Văn Tr số tiền 4.000.000 đồng.

Tạm giữ 200.000 đồng của Nguyễn Thị V để đảm bảo thi hành án;

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị V: 01 thẻ ATM mã số thẻ 9704052699769460. 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART bên trong có gắn 01 sim điện thoại thuê bao số 0362640999; 01 sim điện thoại thuê bao số 0914527643; 01 sim điện thoại thuê bao số 0818065898. Trả lại Nguyễn Thị V 325.000 đồng và 01 chiếc ví màu nâu.

Trả lại Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phương N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTTEL bên trong có gắn 01 sim điện thoại thuê bao số 0924798642.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo: Xin không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Tr: Xin được trả lại số tiền 4.000.000 đồng đây là tiền ông đưa cho bị cáo gửi cho con trai.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thực nghiệm hiện trường; biên bản đối chất, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 22/9/2021, Nguyễn Thị V có hành vi tàng trữ trái phép 73,51 gam Heroine và 1,75 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ quy định tại Chương II nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015 thì tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được của Nguyễn Thị V là 73,51 gam + 1,75 gam = 75,26 gam. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về tội ma túy nhưng không ăn năn hối cải. Mặc dù các lần phạm tội đã được xóa án tích nhưng thể hiện tính chất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thị V đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, quá trình điều tra bị cáo có tài sản là tiền trong ngân hàng Agribank tại số tài khoản 7902231013415. Tại phiên tòa, bị cáo khai là số tiền của người chung sống như vợ chồng với bị cáo để lại, tuy nhiên không có căn cứ chứng minh, bên cạnh đó qua sao kê của ngân hàng Hội đồng xét xử thấy số tiền trong tài khoản luôn luôn biến động. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 01 chai nhựa màu trắng, phần miệng chai gắn với ống nhựa màu xanh; 01 ống bằng kim loại, một đầu quấn băng dính màu đen; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 57,72 gam Heroine và 0,82 gam Methamphetamine cùng vỏ gói cũ gửi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 chiếc bật lửa ga + 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy + 01 mảnh nilon màu xanh; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy của Nguyễn Phương Nam và Nguyễn Thị V; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử thai của Nguyễn Thị V là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL; 01 chiếc nhãn hiệu ATMAN; 01 chiếc cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE là tài sản của chồng bị cáo là Lê Văn Ch. Hiện tại Lê Văn Ch đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Lâm Cục 10 Bộ Công an Chiến mua để ở nhà trước khi bị bắt và không giao cho ai quản lý. Ch đề nghị giao lại tài sản cho bố để là ông Lê Văn Tr quản lý; Đối với số tiền 4.525.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị V trong đó có 4.000.000 đồng là của ông Lê Văn Tr đưa cho V để gửi cho con trai là Lê Văn Ch nay trả lại ông Lê Văn Tr, còn lại số tiền 525.000 đồng là tài sản của Nguyễn Thị V không liên quan đến việc phạm tội nên tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại bị cáo 325.000 đồng.

- Đối với 01 thẻ ATM mã số thẻ 9704052699769460; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART bên trong có gắn 01 sim điện thoại thuê bao số 0362640999; 01 sim

điện thoại thuê bao số 0914527643; 01 sim điện thoại thuê bao số 0818065898; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTTEL bên trong có gắn 01 sim điện thoại thuê bao số 0924798642 là tài sản của Nguyễn Phương N tuyên trả lại cho Nguyễn Phương N.

[7] Đối với lời khai của Nguyễn Phương N khai nhận mua ma túy của Nguyễn Thị V. Tuy nhiên, ngoài lời khai của N về việc mua ma túy của Vân và đặc điểm tờ tiền sử dụng để giao dịch mua ma túy, Cơ quan điều tra không có căn cứ nào khác, do đó chưa có đủ căn cứ để quy kết việc V bán ma túy cho N.

[8] Đối với Nguyễn Phương N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ đúng quy định.

[9] Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo khai nhận đã mua của một người phụ nữ dân tộc mông không quen biết do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra người đã bán ma túy cho Nguyễn Thị V.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 3, 5 Điều 249, khoản 2, 3 Điều 35 khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2021.

- Phạt tiền bị cáo 54.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền có trong tài khoản số 7902231013415 của bị cáo tại ngân hàng Agribank.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói ban đầu + phong bì niêm phong ban đầu; 01 chai nhựa màu trắng, phần miệng chai gắn với ống nhựa màu xanh; 01 ống bằng kim loại, một đầu quấn băng dính màu đen; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 57,72 gam Heroine và 0,82 gam Methamphetamine cùng vỏ gói cũ gửi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 chiếc bật lửa ga + 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy + 01 mảnh nilon màu xanh; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy của Nguyễn Phương N và Nguyễn Thị V; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử thai của Nguyễn Thị V.

Tạm giữ 200.000 đồng của Nguyễn Thị V để đảm bảo thi hành án;

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị V: 01 thẻ ATM mã số thẻ 9704052699769460. 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART bên trong có gắn 01 sim điện thoại thuê bao số 0362640999; 01 sim điện thoại thuê bao số 0914527643; 01 sim điện thoại thuê bao số 0818065898. Trả lại Nguyễn Thị V 325.000 đồng và 01 chiếc ví màu nâu.

Trả lại Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Tr: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL; 01 chiếc nhãn hiệu ATMAN; 01 chiếc cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE; trả lại ông Lê Văn Tr số tiền 4.000.000 đồng.

Trả lại Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phương N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL bên trong có gắn 01 sim điện thoại thuê bao số 0924798642.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 51/BBVC-CCTHA ngày 10/5/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu